TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM** *Bản án số: 20/2018/HS -ST* *Ngày 30 - 3 - 2018*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quốc Vũ;

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo: Hoàng Văn T,** sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm 7, thôn Phương K, xã Ngọc S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1961; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1986; con: 03 con (con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/4/2012, Công an thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đến nay, Tâm chưa nộp số tiền phạt này.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/7/2010, UBND thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng. Ngày 15/7/2011, T chấp hành xong quyết định trở về địa phương.

+ Ngày 26/11/2012, UBND huyện Kim B, tỉnh Hà Nam đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 03/12/2014, T chấp hành xong quyết định trở về địa phương.

Bị tạm giữ ngày 11/12/2017, chuyển tạm giam ngày 17/12/2017. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị N- Trợ giúp viên pháp lý- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- bà Hoàng Thị C, sinh năm 1961, vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm 7, thôn Phương K, xã Ngọc S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam.

**** Người chứng kiến:***

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1974; vắng mặt.

- Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h 50 phút ngày 11/12/2017, tại khu vực chợ Ninh L thuộc thôn Ninh L, xã Duy M, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam, tổ công tác công an huyện Duy Tiên phối hợp với Công an xã Duy M phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn T, SN 1986, trú tại xóm 7, thôn Phương K, xã Ngọc S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam đang cất giấu trái phép 01 gói nilong màu trắng có viền màu xanh KT(2,0x1,5) cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (T khai đó là ma túy đá) và 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc màu vàng có chứa chất màu trắng dạng cục (T khai đó là Heroin). Lực lượng công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan, bao gồm:

-Thu trong lòng bàn tay phải của Hoàng Văn T: 01 gói nilon màu trắng có viền màu xanh KT(2,0x1,5)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được dán nhãn ký hiệu M1) và 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc màu vàng có chứa chất màu trắng dạng cục (được dán nhãn ký hiệu M2). Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

- Thu trong túi áo khoác bên phải của Hoàng Văn T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, số IMEI 359286/04/896127/2, trong máy lắp sim Viettel;

- Thu tại vị trí bắt giữ Hoàng Văn T 01 xe mô tô, kiểu SUNFAT, sơn màu đỏ, đeo BKS 30M3 – 8580.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của T: Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 215/PC45 - MT ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu QT01 (M1) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphatamine, trọng lượng: 0,148g;

- Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 (M2) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, trọng lượng 0,182g.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy, Hoàng Văn T khai nhận: Bản thân T mắc nghiện ma túy. Khoảng 9 giờ ngày 11/12/2017, T gặp bạn nghiện tên là T ở Kim B tại khu vực thị trấn Q, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam, T nói với T "*Có biết chỗ nào bán đá không*", T nói "*Có cả đá và trắng"*. Thấy vậy, T nói với T đang có 600.000đ, nhờ T dẫn đi mua ma túy để cả 2 cùng sử dụng, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 30M3 – 8580 chở T đi đến 01 quán nước ở khu vực gầm cầu vượt Đồng V, thuộc thị trấn Đồng V, huyện Duy T. Tại đây, T thấy T gọi điện cho ai đó để hỏi mua ma túy. T và T ngồi uống nước, đến khoảng 10h45 cùng ngày thì có người gọi điện cho T. Sau đó, T bảo T trả tiền nước rồi đi mua ma túy. T tiếp tục điều khiển xe mô tô 30M3 – 8580 chở T đi theo đường QL38, rẽ vào đoạn đường gần Trường mầm non thị trấn Đồng V, T dừng xe gần vị trí một người đàn ông đang ngồi trên chiếc xe mô tô, kiểu xe Wave, sơn màu đỏ, T bảo T xuống xe và đến gặp người đàn ông đó để mua ma túy. T đi đến, lấy trong người ra số tiền 600.000đ (gồm 1 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 1 tờ tiền mệnh giá 500.000đ) đưa cho người đàn ông đó, người này cầm tiền và đưa cho T 2 gói ma túy. T cầm 2 gói ma túy ở tay phải và lên xe T chở về. Trên đường về, T bảo T tìm cửa hàng thuốc tân dược để mua xi lanh và nước cất. T chở T đến khu vực chợ thôn Ninh L rồi dừng xe trước cửa hiệu thuốc tân dược Thúy B, cả hai cùng đi vào để mua xi lanh và nước cất. Đúng lúc này, T bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Lợi dụng sơ hở, T đã bỏ trốn. Do đó, không xác định người tên T và người đã bán ma túy cho T.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 30M3 - 8580 là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị C SN 1961, trú tại xóm 7, thôn Phương K, xã Ngọc S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam (là mẹ đẻ của T), bà C cho T mượn xe để đi lại, không biết T dùng để đi mua ma túy về sử dụng.

Bản Cáo trạng số 14/CT - VKS ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự (năm 2015). Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, Bị cáo Hoàng Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy T và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã tiến hành thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ cũng như thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi mình đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo không mâu thuẫn với các lời khai trước đây và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10h50 ngày 11/12/2017, tại khu vực chợ Ninh L thuộc thôn Ninh L, xã Duy M, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam, Hoàng Văn T SN 1986, trú tại xóm 7, thôn Phương K, xã Ngọc S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam đang cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 gói ma túy, loại Methamphatamine, trọng lượng 0,148g và 01 gói ma túy, loại loại Heroine, trọng lượng 0,182g để sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện Duy T phối hợp với Công an xã Duy M phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 194 BLHS (năm 1999). Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 249 BLHS (năm 2015) cũng quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" nhưng có quy định mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt của khoản 1 Điều 194 BLHS (năm 1999), và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần thiết phải mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục dấn thân vào con đường tội phạm, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, HĐXX cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung là phù hợp với thực tế.

Đối với người thanh niên tên T đi mua ma túy cùng T và người bán ma túy cho T. Do Hoàng Văn T không nhớ rõ tên tuổi đầy đủ, địa chỉ cụ thể của từng người, nên cơ quan CSĐT công an huyện Duy T không có cơ sở để xác minh, xử lý là có căn cứ.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh có lắp sim Viettel thu trên người bị cáo. Qua đấu tranh xác định đây là phương tiện liên lạc của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô hiệu SUFAT, sơn màu đỏ- đen, BKS 30M3 – 8580. Qua xác minh, tra cứu, xác định chiếc xe trên không thuộc vật chứng của vụ án nào, không có tranh chấp với ai và thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị C, sinh năm 1961, trú tại xóm 7, thôn Phương K, xã Ngọc S, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam (Mẹ bị cáo Hoàng Văn T). Bà C cho T mượn xe để đi lại, không biết T dùng để đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, HĐXX cần trả lại chiếc xe trên cho bà C.

- Đối với các vật chứng, gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số: 215/PC54-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định chất ma túy, không còn giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy;

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2017.

2. *Vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại Hoàng Văn T: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA đã cũ, màu xanh.
- Trả lại bà Hoàng Thị C 01 (Một) môtô hiệu SUFAT, sơn màu đỏ- đen, BKS 30M3 - 8580 .
- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số: 215/PC54-MT.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 12/02/2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM;
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MẠNH XUÂN HẢI